

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **16/2023/HS-ST**
Ngày 31 - 03 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Trung Kiên - Bí Thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Bà Đoàn Thị Dịu - Chủ tịch MTTQ xã Trực Chính, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu - Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2023 tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 03 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lã Thanh L; Tên gọi khác: Không ; Sinh năm: 2000 tại Nam Định; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Lã Văn K; Con bà: Phạm Thị M; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 18/11/2022 đến ngày 27/11/2022; “Tạm giam” từ ngày 27/11/2022 đến nay. Có mặt.

2. Đỗ Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18/7/2005 tại Nam Định; Nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; con ông : Không xác định; Con bà: Đỗ Thị V; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 22/11/2022 đến ngày 27/11/2022 “Tạm giam” từ ngày 27/11/2022 đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Bảo Tr; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23/04/2006 tại Nam Định; Nơi cư trú: TDP T, Thị trấn N, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân

tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông : Nguyễn Văn D; Con bà: Lã Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27/11/2022 đến nay. Có mặt .

4. Trần Quang V; Tên gọi khác : Không; Sinh năm 1999 tại Nam Định; Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông : Trần Văn T; Con bà: Vũ Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 13/01/2022 bị TAND huyện Trục Ninh xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2022 đến nay. Có mặt.

5. Lã Văn K; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/02/2004 tại Nam Định; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện T, Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Lã Văn H; Con bà: Trần Thị C; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27/11/2022 đến nay. Có mặt.

Đại diện theo pháp luật của Bị cáo Nguyễn Bảo Tr: Ông Nguyễn Văn D - Nơi cư trú: TDP T, Thị trấn N, huyện T, tỉnh Nam Định. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bảo Tr: Bà Bùi Tố Quyên - Trợ giúp viên pháp lý - Tr tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định. Có mặt.

Đại diện theo pháp luật của Bị cáo Đỗ Văn T: Ông Đỗ Văn Th - Nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn T: Bà Đặng Thị Anh Thư - Trợ giúp viên pháp lý - Tr tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định. Có mặt

Bị hại:

Anh Vũ Văn L1, sinh năm 2004, nơi cư trú: Xóm V, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

Đại diện: Bà Trần Thị Đ - Nơi cư trú: Xóm V, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Có mặt.

Anh Phạm Văn P, sinh năm 1997, Nơi cư trú: Xóm P, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

Đại diện tổ chức tham gia tố tụng :

Ông Nguyễn Tiến Tới - Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Trục Thái, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Có mặt.

Ông Trần Văn Chính - Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh TT Ninh Cường, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/11/2022, Lã Thanh L đến đám cưới của anh Vũ Văn Nghĩa. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày L ra về có gặp anh Vũ Văn L1. Do có mâu thuẫn xích mích từ trước, nên anh L1 đến nói chuyện với L, giữa hai bên

xảy ra cãi chửi nhau rồi xô xát đánh nhau. Trần Quang V đang ở đám cưới lấy xe máy chở L về, còn L1 được mọi người đưa vào bên trong đám cưới. L1 ngồi trong rạp tại đám cưới một lúc rồi đi ra ngoài đường. Thấy L1 đi ra ngoài, sợ L1 tiếp tục đánh nhau nên anh Phạm Văn P lấy xe máy đuổi theo để chở L1 về. Lúc này, V chở L đi về đến gần quán “Mit House” đối diện cổng UBND xã Trục Cường thì gặp Lã Văn K, Đỗ Văn T. V quay lại đám cưới, L xuống xe đứng nói chuyện với T và K về việc bị L1 đánh. L nói: “Tao vừa đi đám cưới dưới kia có thằng nó đánh tao”, “Chúng mày đi tìm nó đánh trả thù với tao”, K, T đều đồng ý. T nói: “Anh em về nhà lấy đồ” (ý bảo về nhà lấy hung khí) cả nhóm đồng ý. T điều khiển xe máy chở L, K điều khiển xe máy của K cùng về nhà L. L đi vào trong phòng ngủ của mình lấy một gậy ba khúc bằng sắt dài khoảng 70cm (dạng gậy rút) còn T đi sang nhà K lấy chiếc dùi cui điện T mua từ trước cất giấu bên nhà K mang theo. Lúc này, T điện thoại cho Nguyễn Bảo Trừ Tr cùng đi tìm L1 để đánh nhau, Tr đồng ý. Sau khi lấy hung khí xong cả nhóm đi ra gặp Tr điều khiển xe máy BKS 1856-7890 đi đến. L tiếp tục rủ cả nhóm đi tìm L1 để đánh, cả nhóm đồng ý. K về nhà cất xe, quay lại đi cùng Tr, còn T điều khiển xe máy chở L đi xuống đám cưới nhà Nghĩa để tìm L1. Trên đường đi L gặp lại V đang chở Đình Phong Đan, sinh năm 2006, trú tại xóm Thượng Lễ, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu và Vũ Ngọc Đang, sinh năm 2006, trú tại thôn Cường Thịnh, xã Trục Đại, huyện Trục Ninh đi về. V dừng lại, L hỏi: “Thằng L1 đâu”, V nói: “Nó đang ở đám cưới”, L rủ V quay lại tìm L1 đánh, V đồng ý. V chở Đan, Đang cùng nhóm L quay lại đám cưới nhà Nghĩa để tìm L1 (Đan, Đang không biết V chở đi tìm L1 để đánh nhau). Khi đến nơi L, T cầm theo dùi cui điện và gậy sắt 3 khúc vào trong đám cưới tìm L1 nhưng không thấy, L và T quay lại rủ V, Tr, K đi tìm L1.

Cùng lúc này khi P chở L1 về qua xóm Nam Cường trên đường trục xã Trục Thái thì gặp nhóm L đi trên 03 xe máy ngược chiều với P. Khi nhóm đi qua, phát hiện thấy P đang chở L1. L liền hô: “Nó kia kìa, quay lại đuổi theo nó” đồng thời T chở L vòng lại đuổi theo P, L1. Thấy vậy Tr, V cũng quay xe đuổi theo rồi cả bọn chặn đầu xe P lại. L xuống xe cầm theo dùi cui điện, vừa lao đến chỗ L1, L bấm nút để dùi cui phát điện ra tiếng kêu “tạch, tạch” còn T xuống xe sử dụng gậy sắt ba khúc giơ lên vụt một phát về phía P trúng đầu làm rách da chảy máu, K cũng lao vào dùng tay tát vào mặt P, T tiếp tục dùng gậy sắt 3 khúc vung lên vụt tiếp một phát về phía P, P tránh làm gậy sắt vụt trúng vào đèn xe máy của P. P ôm đầu bỏ chạy về phía xã Trục Thắng, vừa chạy P vừa hô hoán. Thấy nhóm L có đông người và cầm theo hung khí L1 cũng bỏ chạy về phía UBND xã Trục Thái thì L cầm dùi cui điện chạy đuổi theo nhưng không kịp. L quay lại lấy xe máy, Tr nhảy lên xe L rồi giật lấy dùi cui điện từ tay L, V, T cũng chạy bộ đuổi theo L1. Đuổi theo được một đoạn thì cả nhóm đuổi kịp L1. Tr sử dụng dùi cui điện lao vào dí vào phần bả vai phía sau L1 một phát làm L1 bị điện giật tê người, T lao vào dùng gậy 3 khúc vung lên vụt trúng đầu L1 làm rách da chảy máu còn L, V lao vào dùng chân tay đá vào người L1 (riêng Đan và Đang không tham gia đuổi, đánh L1), Tr tiếp tục dùng dùi cui điện dí vào người L1 thì trúng vào chân của T. Thấy L1 bị chảy nhiều máu trên đầu xuống mặt, cả nhóm không đánh nữa. Sau đó L bắt L1 cởi quần áo ra, lúc này Đan, Đang đi xe máy của V đến thấy vậy Đan liền hô: “Công an đến”

đồng thời P và một số người dân chạy đến, cả nhóm liền lên xe bỏ chạy còn L1, P được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện huyện Hải Hậu sau đó chuyển đi bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định chụp chiếu rồi về nhà điều trị.

* Hậu quả: Anh Vũ Văn L1 bị 03 vết rách trên đầu, mỗi vết dài 10cm, khâu tổng cộng 18 mũi. Sung nề tấy đỏ tại vùng mắt, môi. Tại vị trí vùng trán bị rách da dài khoảng 1 cm; Anh Phạm Văn P bị rách da chảy máu ở vùng trán dài khoảng 3cm.

Bản kết luận giám định pháp y số 362/22/TgT ngày 22/11/2022 của Tr tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Phạm Văn P tại thời điểm giám định: 03%.

Bản kết luận giám định pháp y số 361/22/TgT ngày 22/11/2022 của Tr y tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Vũ Văn L1 tại thời điểm giám định là 04%;

Tr tâm pháp y tỉnh Hà Nam yêu cầu nạn nhân điều trị ổn định sau đó cung cấp đủ hồ sơ bệnh án điều trị và trưng cầu giám định bổ sung. Cơ quan CSĐT Công an huyện Trực Ninh đã ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung, nhưng các bị hại đều từ chối giám định bổ sung.

Cáo trạng số 04/CT-VKS-KSĐT ngày 03 tháng 02 năm 2023 của VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo Lã Thanh L, Trần Quang V, Đỗ Văn T, Nguyễn Bảo Tr, Lã Văn K về tội “Cố ý gây thương tích ” theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Đại diện của hại Vũ Văn L1 xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường là 25 triệu đồng từ bị cáo là Lã Văn K và 03 gia đình của bị cáo Nguyễn Bảo Tr, Lã Thanh L và Trần Quang V và không có yêu cầu bồi thường thêm.

Về hình phạt: Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lã Thanh L, Trần Quang V, Đỗ Văn T, Nguyễn Bảo Tr, Lã Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s , i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Các Điều 17; 38 54; 58 BLHS: Xử phạt Lã Thanh L từ 18 - 24 tháng tù thời hạn tù tính từ 18/11/2022.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 ; Các Điều 17; 38 54; 58 BLHS: Xử phạt Trần Quang V từ 15 - 18 tháng tù.

Áp dụng Điều 56; Điều 65 BLHS: Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 04/2022/HSST ngày 13/01/2022 của TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định buộc bị cáo Trần

Quang V phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án từ 39 - 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2022.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 17; 38 54, 91,101 BLHS: Xử phạt Đỗ Văn T từ 12-15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ 18/11/2022.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 17; 58; 54, 65, 91, 101 BLHS: Xử phạt Nguyễn Bảo Tr từ 09 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Các Điều 17; 58; 54, 65 BLHS: Xử phạt Lã Văn K từ 12 -15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 - 30 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn T trình bày ý kiến: Nhất trí với tội danh và điều luật mà VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét việc bị cáo khi phạm tội dưới 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không xác định bố, mẹ đi làm ăn xa, bị cáo phải ở nhà ông bà ngoại. Vì vậy, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng các tính tiết quy định tại Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 54, 91,101 BLHS để khoan hồng đối với bị cáo để bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất so với mức đề nghị của KSV tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bảo Tr trình bày ý kiến: Nhất trí với tội danh và điều luật mà VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét việc bị cáo Nguyễn Bảo Tr khi phạm tội dưới 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã ăn năn hối cải. Vì vậy, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng các tính tiết quy định tại điểm b, i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Các Điều 54, 65, 91, 101 BLHS để khoan hồng đối với bị cáo để bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất so với mức đề nghị của KSV tại phiên toà.

Đại diện của các bị cáo có đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì là người chưa thành niên phạm tội, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, gia đình sẽ quan tâm giáo dục bị cáo.

Đại diện tổ chức tham gia tố tụng có đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Bảo Tr vì bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, đã thành khẩn khai báo, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của địa phương sẽ kết hợp với các đoàn thể xã hội và gia đình quan tâm giáo dục bị cáo.

Bị cáo Trần Quang V có ý kiến tranh luận: Vai trò của bị cáo trong vụ án không đáng kể nhưng Đại diện VKS đề nghị 15 - 18 tháng tù là quá nặng.

Đại diện VKS đã có ý kiến tranh luận và giữ nguyên quan điểm về mức hình phạt đã đề nghị với HĐXX áp dụng đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố vụ án đều hợp pháp.

[2] Về quan điểm Đại diện VKS, của người bào chữa, Đại diện tổ chức, đại diện của các bị cáo và của các bị cáo tại phần thủ tục tranh luận: HĐXX thấy việc tranh luận, đối đáp đúng trình tự quy định của pháp luật, các bên đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi tranh tụng. Quan điểm của các bên đã được HĐXX cân nhắc, đánh giá khi nghị án.

Đối với quan điểm tranh luận của bị cáo Trần Quang V, HĐXX thấy: Bị cáo đã bị kết án về tội 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 04/2022/HSST ngày 13/01/2022 của TAND huyện Trục Ninh nay phạm tội trong thời gian thử thách, “tái phạm” nên đề nghị của Đại diện VKS về mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở.

[3] Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm hại tới sức khỏe của con người - Là quan hệ xã hội thuộc khách thể được BLHS ghi nhận và bảo vệ, ngoài ra hành vi của các bị cáo còn làm mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo nhận thức được việc gây thương tích cho người khác là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy để đảm bảo trật tự pháp luật, răn đe giáo dục tình hình tội phạm việc áp dụng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là điều cần thiết.

Hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại CQCSĐT, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản ghi lời khai của người làm chứng, bị hại ; Kết luận giám định.

Từ những chứng cứ nêu trên - HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi cố ý gây thương tích cho anh Vũ Văn L1 và anh Phạm Văn P ngày 12/11/2022 của các bị cáo Lã Thanh L, Trần Quang V, Đỗ Văn T, Nguyễn Bảo Tr,

Lã Văn K đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” - Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 134 BLHS.

Do vậy việc VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS tại bản Cáo trạng số 04/QĐ-KSĐT ngày 03 tháng 02 năm 2023 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này Lã Thanh L là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên xếp vai trò số 1. Đỗ Văn T là người rủ rê các bị can khác, chuẩn bị công cụ và tích cực thực hiện hành vi phạm tội nên xếp vai trò số 2. Lã Văn K, Trần Quang V, Nguyễn Bảo Tr cùng tham gia phạm tội nên xếp vai trò số 3.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo đã gây ra - HĐXX xét thấy để đảm bảo trật tự pháp luật, phòng ngừa chung tình hình tội phạm, việc áp dụng biện pháp trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là điều cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng TNHS:

Các bị cáo Lã Thanh L, Đỗ Văn T, Nguyễn Bảo Tr, Lã Văn K không phải chịu không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

Bị cáo Trần Quang V phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc tới tình tiết:

Các bị cáo Lã Thanh L, Lã Văn K được hưởng tình tiết giảm nhẹ: “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”; “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Trần Quang V được hưởng tình tiết giảm nhẹ: “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả” được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Bảo Tr được hưởng tình tiết giảm nhẹ: “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”; “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Đỗ Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ: “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, (không xác định được bố, mẹ bị đi làm ăn xa, đang sống với ông bà ngoại từ nhỏ) được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS do đại diện của bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo Nguyễn Bảo Tr, Lã Văn K có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ khoản 1 Điều 65 BLHS – HĐXX thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo

ra khỏi xã hội mà chỉ cần tuyên một mức hình phạt để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, các bị hại đã nhận bồi thường và không có yêu cầu nào khác, tại phiên tòa đại diện của bị hại cũng không có yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 chiếc dùi cui điện và 01 gậy 3 khúc các đối tượng sử dụng gây thương tích cho anh L1 và anh P, khi phạm tội đã vứt lại ở bờ mương tưới tiêu tại khu vực đánh nhau. Cơ quan CSĐT đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, BKS 1856-7890, Nguyễn Bảo Tr sử dụng đi khi phạm tội, là tài sản của anh Nguyễn Văn D là bố đẻ Tr. Anh D để xe và chìa khóa ở nhà, không biết việc Tr tự ý lấy xe máy sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi xảy ra sự việc, Tr đã mang xe về trả cho anh D. Do vậy, Cơ quan CSĐT không thu giữ, xử lý.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 18B2-523.25, Trần Quang V sử dụng đi khi phạm tội, là tài sản của anh Trần Văn Nghĩa, sinh năm 1980, ở thôn Chiến Thắng, xã Trục Thắng, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Anh Nghĩa cho V mượn sử dụng không biết việc V sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi xảy ra sự việc, V đã mang xe về trả cho anh Nghĩa. Cơ quan CSĐT không thu giữ, xử lý.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Conifer, BKS 1876-1184, Đỗ Văn T sử dụng đi khi phạm tội, là tài sản của chị Lưu Thị Thanh Tâm, sinh năm 2003, ở xóm H, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Chị Tâm cho T mượn sử dụng và không biết việc T sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi xảy ra sự việc, T đã mang xe về trả cho chị Tâm. Cơ quan CSĐT không thu giữ, xử lý.

Xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Lã Thanh L, Trần Quang V, Đỗ Văn T, Nguyễn Bảo Tr, Lã Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt Lã Thanh L 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2022.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS : Xử phạt Trần Quang V 15 (Mười lăm) tháng tù.

Áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 BLHS: Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 04/2022/HSST ngày 13/01/2022 của TAND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định đã xét xử bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, buộc bị cáo Trần Quang V phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án là 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2022.

3. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 91, 101 BLHS: Xử phạt Đỗ Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ 22/11/2022.

4. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 65, 91, 101 BLHS: Xử phạt Nguyễn Bảo Tr 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Ngày 31/3/2023).

Giao cho UBND Thị trấn N, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

5. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS : Xử phạt Lã Văn K 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Ngày 31/3/2023).

Giao cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo được hưởng án treo (Nguyễn Bảo Tr, Lã Văn K) chuyển nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Nguyễn Bảo Tr, Lã Văn K) cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lã Thanh L, Trần Quang V, Đỗ Văn T, Nguyễn Bảo Tr, Lã Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; Người đại diện, người bào chữa của các bị cáo chưa thành niên; Người đại diện của bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định + huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Các Bị cáo; Các bị hại: 1 bản;
- Hồ sơ vụ án 2 bản;
- Lưu: VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Chu Thái Hà